**Phụ lục I**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPTCHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN  **NHÓM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – HƯỚNG NGHIỆP** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP, KHỐI LỚP 12**

**(Năm học 2024-2025)**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: 07** **; Số học sinh: 240;**

**2. Tình hình đội ngũ:** Số giáo viên: …………..; Trình độ đào tạo: Đại học: ……….; Trên đại học:………..

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt: ………….; Khá: ……………; Đạt: ………..; Chưa đạt: ………….

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Máy tính cá nhân | 01 | Toàn bộ chương trình | Giáo viên chủ động chuẩn bị |
| 2 | Văn phòng phẩm cần thiết |  | Theo từng nội dung | Nhóm HS chuẩn bị |
| 3 | Hệ thống máy chiếu, âm thanh | 01 | Toàn bộ chương trình |  |
| 4 | Sách giáo khoa | 01 | Toàn bộ chương trình | Bộ sách KNTT&CS |
| 5 | Mạng internet |  |  | Trên lớp học |
| 6 | Các học liệu số liên quan |  | Toàn bộ chương trình | Tham khảo trên internet |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Phòng học, nhà đa năng … | 01 | Theo từng nội dung | Thực hiện theo kế hoạch |
| 2 | Các địa điểm trải nghiệm |  | Theo từng nội dung | Giáo viên lên kế hoạch theo PL2 |
| 3 | Sân trường, vườn trường.. |  | Theo từng nội dung | Giáo viên lên kế hoạch theo PL2 |
|  |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ đề** | **Tổng số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Phẩm chất và năng lực hình thành** | **Loại hình** | **Số tiết** | **Các hoạt động theo từng loại hình** | **Người tổ chức, giảng dạy** | **Điều chỉnh** |
| **9** | **Chủ đề 1.**  Phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn. | **09** | − Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.  − Thể hiện được lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.  − Hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các quan hệ bạn bè.  − Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể. − Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. | - NL chung  - NL thích ứng với cuộc sống  - NL thiết kế và tổ chức hoạt động  - PC trách nhiệm, trung thực và chăm chỉ. | SH dưới cờ | **4** | 1. Khai giảng năm học và tìm hiểu nội quy truyền thống nhà trường, biểu diễn văn nghệ.  2. Tuyên truyền pháp luật về ATGT; phòng chống ma túy; an ninh mạng ..  3. Tham gia các hoạt động tập thể đầu năm tăng thêm sự gắn kết. | Giáo viên và lực lượng liên quan |  |
| HĐGD theo chủ đề | **4** | 1. Tìm hiểu cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè.  2. Tìm hiểu về cách hợp tác với mọi người trong hoạt động chung.  3. Thể hiện cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.  4. Thể hiện lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. 5. Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường và hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.  6. Đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.  7. Thể hiện kĩ năng giải quyết mâu thuẫn và nuôi dưỡng, giữ gìn, mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè. 8. Thực hiện các hoạt động phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn trong nhà trường. | Giáo viên |  |
| Sinh hoạt lớp | **1** | 1. Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng.  2. Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề. | Giáo viên |  |
| **9, 10** | **Chủ đề 2.**  **Tôi trưởng thành** | **11** | − Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân.  − Nhận diện được phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân. − Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân. | - NL chung  - Năng lực thích ứng với cuộc sống thông qua việc xác định và thực hiện những việc làm cần thiết để thích ứng với thay đổi của cuộc sống.  − Có trách nhiệm với gia đình, bạn bè và trường lớp thông qua việc thể hiện sự trưởng thành của cá nhân, thực hiện quyền và nghĩa vụ của bản thân với xã hội, với gia đình. | SH dưới cờ | **02** | Giao lưu về yêu cầu thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại. | Giáo viên và diễn giả khách mời |  |
| HĐGD theo chủ đề | **06** | 1. Xác định những biểu hiện trưởng thành của cá nhân.  2. Tìm hiểu biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê.  3. Nhận diện đặc điểm của người có tư duy độc lập.  4. Nhận diện khả năng thích ứng với sự thay đổi  5. Thể hiện sự trưởng thành của bản thân trong cuộc sống.  6. Giới thiệu đam mê của bản thân. 7. Rèn luyện ý chí của bản thân.  8. Thể hiện khả năng tư duy độc lập. 9. Thể hiện khả năng thích ứng trước sự thay đổi.  10. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất ý chí, sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng của bản thân | Giáo viên |  |
| Sinh hoạt lớp | **03** | 1. Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng theo từng nội dung.  2. Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề. | Giáo viên |  |
| **10, 11,** | **Chủ đề 3.**  **Hoàn thiện bản thân** | **15** | − Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.  − Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.  − Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.  − Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp. | - NL chung  - Năng lực lập và thực hiện kế hoạch thông qua lập và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân; Năng lực thích ứng với cuộc sống thông qua ứng xử hợp lí trong các tình huống, điều chỉnh công việc để thực hiện theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.  - Phẩm chất trách nhiệm, trung thực trong tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống; Phẩm chất chăm chỉ khi tuân thủ thời gian và cam kết đã đề ra trong kế hoạch; Phẩm chất nhân ái khi quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống. | SH dưới cờ | **1** | Báo cáo điển hình của những tấm gương về “Tự hoàn thiện bản thân” vươn lên trong cuộc sống. | Giáo viên |  |
| HĐGD theo chủ đề | **9** | 1. Xác định những biểu hiện về tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.  2. Tìm hiểu cách thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.  3. Xác định cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.  4. Tìm hiểu về kế hoạch phát triển tài chính phù hợp cho bản thân.  5. Thể hiện sự trung thực, tinh thần trách nhiệm trong đời sống.  6. Rèn luyện thói quen tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.  7. Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra.  8. Thực hành điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau.  9. Lập và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính của bản thân. 10. Tự hoàn thiện bản thân. | Giáo viên |  |
| Sinh hoạt lớp | **5** | 1. Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng theo từng nội dung.  2. Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề 3. | Giáo viên |  |
| **12** | **Chủ đề 4.**  Trách nhiệm với gia đình | **09** | − Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình.  − Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.  − Thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.  − Phân tích được chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống. | - NL chung  − Năng lực đặc thù: Năng lực thích ứng với cuộc sống thông qua giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình; phân tích chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu, lối sống và điều chỉnh chi phí sinh hoạt của gia đình cho phù hợp.  − Phẩm chất trách nhiệm, nhân ái thông qua các tình huống thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình, thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình. | SH dưới cờ | **2** | Sân khấu hóa chủ đề “Trách nhiệm với gia đình” | Giáo viên |  |
| HĐGD theo chủ đề | **6** | .1. Tìm hiểu các việc làm thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.  2. Tìm hiểu vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội. 3. Tìm hiểu ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình.  4. Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình.  5. Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.  6. Thể hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình.  7. Phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình em. 8. Thể hiện trách nhiệm đối với gia đình. | Giáo viên |  |
| Sinh hoạt lớp | **1** | 1.Báo cáo kết quả vận dụng và kết quả tự đánh giá sau chủ đề. | Giáo viên |  |
| **01** | **Chủ đề 5.**  **Xây dựng cộng đồng** | **9** | − Thể hiện được sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng.  – Thực hiện được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị.  – Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau; thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá.  – Xây dựng và triển khai được dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả. – Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội. | − Năng lực đặc thù: Năng lực lập và thực hiện kế hoạch thông qua xây dựng và thực hiện dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và cách quản lí dự án.  − Phẩm chất trách nhiệm thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, xây dựng cộng đồng và phẩm chất nhân ái, đoàn kết qua hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị; thái độ tôn trọng qua khám phá các nền văn hoá khác nhau và tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá. | SH dưới cờ | **2** | Biểu diễn thời trang tái chế trang phục các dân tộc Việt Nam hoặc thế giới | Giáo viên |  |
| HĐGD theo chủ đề | **5** | 1. Tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động và tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.  2. Tìm hiểu các hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị.  3. Tìm hiểu cách quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo.  4. Thể hiện sự chủ động, tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.  5. Thực hiện hoạt động khám phá các nền văn hoá khác nhau.  6. Thể hiện sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau và thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá.  7. Thực hiện hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị.  8. Lập và thực hiện kế hoạch dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và biện pháp quản lí dự án.  9. Đánh giá ý nghĩa của hoạt động xã hội.  10. Tham gia các hoạt động xây dựng cộng đồng nơi em sinh sống. | Giáo viên |  |
| Sinh hoạt lớp | **2** | 1. Đánh giá từng nội dung.  2. Đánh giá chủ đề 5 | Giáo viên |  |
| **01,02** | **Chủ đề 6.**  Chung tay gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên | **9** | − Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.  − Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  − Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên. | - Năng lực chung  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc thiết kế và tổ chức truyền thông trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên; Năng lực tư duy phê phán thông qua việc nhận xét, đánh giá các hoạt động, hành vi, việc làm liên quan đến việc bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương.  − Phẩm chất yêu nước, tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước; có trách nhiệm trong việc gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. | Hoạt động GD theo chủ đề | **6** | 1. Tìm hiểu các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  2. Tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.  3. Đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.  4. Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  5. Thực hiện tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.  6. Thực hiện tạo cảnh quan nhà trường xanh – sạch – đẹp. |  |  |
| Sinh hoạt lớp | **3** | 1. Đánh giá từng nội dung.  2. Đánh giá cuối chủ đề. | Giáo viên |  |
| **02, 03** | **Chủ đề 7**  Bảo vệ thế giới tự nhiên | **6** | - Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của TC, CN trong việc bảo tồn CQTN.  - Xây dựng và thực hiện được KHTT, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ CQTN.  - Tham gia các HĐ bảo tồn CQTN do Đoàn tổ chức. | - NL chung  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập kế hoạch khảo sát thế giới động, thực vật; lập kế hoạch tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật; Năng lực tư duy phê phán thông qua việc nhận xét, đánh giá các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; trong việc phân tích kết quả khảo sát thực trạng biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật. − Phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; trong việc bảo vệ thế giới động, thực vật. | SH dưới cờ | **2** | Video “Thực trạng và giải pháp Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương”  Chia sẻ những nhận xét đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân và tổ chức | Giáo viên |  |
| HĐGD theo chủ đề | **2** | 1. Nhận diện hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.  2. Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.  3. Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.  4. Thực hiện các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.  5. Tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.  6. Lập và thực hiện kế hoạch bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương. |  |  |
| Sinh hoạt lớp | **2** | 1. Phản hồi về kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ thế giới tự nhiên.  2. Đánh giá chủ đề 7 | Giáo viên |  |
| **02** | **Chủ đề 8.**  Nghề nghiệp và những yêu cầu với người lao động trong xã hội hiện đại. | **12** | − Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.  − Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.  − Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.  − Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. | - NL chung  - Năng lực hướng nghiệp thông qua việc phân tích xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại; thông qua việc phân tích thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động; thông qua việc xác định những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động trong xã hội hiện đại, những yêu cầu về tính chuyên nghiệp, về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.  − Phẩm chất: Có trách nhiệm trong việc tìm hiểu về xu hướng phát triển nghề nghiệp và yêu cầu đối với người lao động trong xã hội hiện đại. | SH dưới cờ | **4** | - Trải nghiệm thực tế nghề tại địa phương  - Ngày hội Tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp (nếu có) | Giáo viên, PHHS, GVCN |  |
| HĐGD theo chủ đề | **4** | 1. Tìm hiểu về xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. 2. Xác định những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.  3. Tìm hiểu biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc.  4. Tìm hiểu yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.  5. Rèn luyện tính chuyên nghiệp trong công việc.  6. Đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.  7. Phân tích những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại mà em quan tâm.  8. Thực hành phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.  9. Trải nghiệm thực tế nghề nghiệp. | Giáo viên |  |
| Sinh hoạt lớp | **4** | 1. Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng theo từng nội dung.  2. Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề. | Giáo viên |  |
| **3** | **Chủ đề 9:**  Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp | **9** | − Đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân.  − Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn.  − Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.  − Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình. | - Năng lực chung  - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo định hướng nghề nghiệp và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết; Năng lực hướng nghiệp thông qua việc xác định những nghề/nhóm nghề phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân.  − Phẩm chất: Có trách nhiệm với việc định hướng nghề nghiệp của bản thân và rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. | SH dưới cờ | **2** | − Giao lưu với chuyên gia tư vấn hướng nghiệp về các vấn đề:  + Những yếu tố tác động đến xu thế phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.  + Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của một số nghề trong xã hội hiện đại đối với người lao động.  + Những yếu tố tác động đến nhu cầu chuyển đổi nghề của người lao động trong xã hội hiện đại | Giáo viên và chuyên gia (nếu có) |  |
| HĐGD theo chủ đề | **4** | - 1. Xác định những nhóm nghề/nghề phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân.  2. Tìm hiểu các yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề.  3. Tìm hiểu những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.  4. Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn.  5. Đánh giá phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. 6. Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.  7. Thể hiện sự tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình.  8. Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống để bước vào thế giới nghề nghiệp. |  |  |
| Sinh hoạt lớp | **3** | 1. Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng theo từng nội dung.  2. Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề 9 |  |  |
| **4** | **Chủ đề 10.**  Quyết định lựa chọn nghề phù hợp và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường mới. | **12** | − Phân tích và xử lí được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.  − Tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp. − Đưa ra được các quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai. − Có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. − Thể hiện được bản lĩnh của bản thân trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích. | NL chung  Năng lực định hướng nghề nghiệp thông qua việc đưa ra quyết định lựa chọn ngành học, trường học, chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai và tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.  − Phẩm chất trách nhiệm thông qua quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân, các hoạt động thực hiện việc học tập, rèn luyện để chuẩn bị tâm thế bước vào nghề nghiệp và thể hiện đam mê theo đuổi nghề nghiệp. | SH dưới cờ | **2** | Trao đổi về quyết định lựa chọn nghề của học sinh | Giáo viên |  |
| Hoạt động GD theo chủ đề | **8** | 1. Tìm hiểu cách thức chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai.  2. Tìm hiểu về tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.  3. Tìm hiểu về bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.  4. Phân tích và xử lí các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.  5. Thể hiện tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. 6. Quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân.  7. Thể hiện bản lĩnh, đam mê theo đuổi nghề yêu thích.  8. Trải nghiệm thực tế và chuẩn bị tâm thế bước vào nghề nghiệp tương lai. |  |  |
| Sinh hoạt lớp | **2** | -Phản hồi kết quả các nội dung.  - Đánh giá chủ đề |  |  |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Giữa Học kỳ 1 | 1 tiết | Tuần 9 | Đáp ứng YCCĐ của chủ đề 1, chủ đề 2 | Sản phẩm hoạt động của HS Bảng kiểm và phiếu tự đánh giá |
| Cuối Học kỳ 1 | 1 tiết | Tuần 17 | Đáp ứng YCCĐ của chủ đề 3, chủ đề 4, chủ đề 5 | Sản phẩm hoạt động của HS Bảng kiểm và phiếu tự đánh giá |
| Giữa Học kỳ 2 | 1 tiết | Tuần 26 | Đáp ứng YCCĐ của chủ đề 6, chủ đề 7, chủ đề 8 | Sản phẩm hoạt động của HS Bảng kiểm và phiếu tự đánh giá |
| Cuối Học kỳ 2 | 1 tiết | Tuần 34 | Đáp ứng YCCĐ của chủ đề 9, chủ đề 10, chủ đề 1 | Sản phẩm hoạt động của HS Bảng kiểm và phiếu tự đánh giá |

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** | *Lai Châu, ngày ……… tháng 08 năm 2024*  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Đặng Trần Hiệu** |